

THƯ MỜI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long,

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long (MSDN:1500482064) trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên (Đại hội) năm 2023 như sau:



1. Thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội:

- Thời gian/Time: 8h30, Thứ: 4, ngày 22/03/2023
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long.
- Địa chỉ: Số 11, khóm Tân Vĩnh Thuận, Phường Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Nội dung chương trình Đại hội dự kiến:

- Chương trình Đại hội đính kèm

2. Bầu bổ sung (01) thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

- Lý do: Bà Nguyễn Thị Phương Uyên thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long không còn được Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn (SABECO) cử tham gia BKS nhiệm kỳ 2022-2027. Do đó, các cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử, để bầu bổ sung (01) thành viên BKS cho nhiệm kỳ 2022-2027, theo đúng Điều lệ Công ty và Luật hiện hành.

3. Tài liệu Đại hội: Sẽ được công bố và đăng tải theo quy định trên website: <http://savibeco.com.vn>, → Mục Cổ Đông → Đại hội đồng cổ đông; và gửi đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

(Các biểu mẫu hồ sơ liên quan đến đề cử, ứng cử viên tham gia bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027, Quý cổ đông vui lòng lấy biểu mẫu trên Website của Công ty)



**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long

Tên cổ đông:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

CMND/CCCD/HC/CNĐKDN số:cấp ngày:.....tại:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc/và sở hữu:cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP

2. ỦY QUYỀN CHO BÊN NHẬN ỦY QUYỀN DƯỚI ĐÂY

Bên nhận ủy quyền:.....

CMND/CCCD/HC/CNĐKDN số:.....cấp ngày:.....tại:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Số lượng cổ phần ủy quyền:.....

★ Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, Quý Cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT		
2	Ông Lâm Du An	Thành viên HĐQT		
3	Ông Phạm Hồng Minh	Thành viên HĐQT		
4	Ông Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT		
5	Ông Nguyễn Duy Phong	Thành viên HĐQT		



Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) hoặc (✓) bên cạnh tên thành viên mà Quý cổ đông chọn ủy quyền, trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên.

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long để thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Người được ủy quyền chỉ thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi có chữ ký của cả hai bên ủy quyền và được ủy quyền. Trong trường hợp người ủy quyền là cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu hợp lệ của tổ chức ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long thì không cần chữ ký của TV HĐQT. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long kết thúc.

.....,ngày.....thángnăm 2023

Cổ đông/Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Bên nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



❖ **Ghi chú:** Quý Cổ đông có thể ghi mới hoặc điền các thông tin tương ứng vào mẫu này và gửi bằng đường bưu điện hoặc fax đến Công ty theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – VĨNH LONG

Số 11, Khóm Tân Vĩnh Thuận, Phường Tân Ngãi, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Điện thoại: 02703.895.999 Fax: 02703.895.688



TP. Vĩnh Long, ngày 22 tháng 03 năm 2023

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – VĨNH LONG

TT	NỘI DUNG
1	Chương trình Đại Hội
2	Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
3	Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử, bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027
4	Báo cáo Tài chính năm 2022 đã kiểm toán
5	Báo cáo của Ban Điều hành về Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022 và kế hoạch năm 2023
6	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022
7	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023
8	Tờ trình Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán
9	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022
10	Tờ trình phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023
11	Tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2022
12	Tờ trình phê duyệt kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2023
13	Tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán 2023
14	Tờ trình thông qua và Giao Giám đốc ký hợp đồng với SABECO năm 2023
15	Tờ trình miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Phương Uyên – Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022; Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. Thời gian: 8 giờ 30, Thứ 4, ngày 22/03/2023
2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long.
Địa chỉ: Số 11, khóm Tân Vĩnh Thuận, Phường Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	THỰC HIỆN
1	Đón khách & kiểm tra tư cách cổ đông đăng ký tham dự và phát tài liệu	8h00-8h50 (50 phút)	Ban kiểm tra TCCĐ, Y ế
2	Giới thiệu khách mời;	8h50-9h00 (10 phút)	MC
3	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	9h00-9h05 (05 phút)	Trưởng ban kiểm tra TCCĐ
4	Giới thiệu nhân sự Đại hội: Giới thiệu Chủ tọa và Đoàn chủ tọa	9h05-9h10 (05 phút)	MC
5	- Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội; - Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu; - Thông qua Chương trình Đại hội; - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội; - Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử, bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027	9h10-9h20 (10 phút)	Chủ tọa
6	Báo cáo tại đại hội		
a	Báo cáo của Ban Điều hành về Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022 và kế hoạch năm 2023	9h20-9h30 (10 phút)	Giám đốc
b	Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính 2022 (đã kiểm toán)	9h30-9h40 (10 phút)	Trưởng BKS
c	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023	9h40-9h50 (10 phút)	Chủ tọa
7	Trình bày các nội dung cần xin ý kiến Đại hội		
a	Tờ trình Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán	9h50-10h05 (15 phút)	Chủ tọa
b	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022		



TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	THỰC HIỆN
c	Tờ trình phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023		
d	Tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2022		
e	Tờ trình phê duyệt kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2023		
f	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán 2023		
g	Tờ trình thông qua và Giao Giám đốc ký hợp đồng với SABECO năm 2023		
h	Tờ trình miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Phương Uyên – Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027; Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027		
i	Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ		
8	Thảo luận và giải đáp các ý kiến đóng góp tại Đại hội	10h05- 10h25 (20 phút)	Chủ tọa
9	- Hướng dẫn biểu quyết - Hướng dẫn bầu cử - Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình (bằng cách điền Phiếu biểu quyết) - Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên BKS	10h25- 10h35 (10 phút)	Chủ tọa
10	Đại hội Giải lao	10h35- 11h55 (20 phút)	
11	- Báo cáo kết quả kiểm phiếu thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội	10h55- 11h05 (10 phút)	Trưởng ban kiểm phiếu
12	Đọc và thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ	11h05-11h15 (10 phút)	Thư ký, Chủ tọa
13	Tuyên bố bế mạc Đại hội	11h15	Chủ tọa

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thị Hồng Hạnh

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 03 năm 2023.

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội

- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 22/02/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.



- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn chủ tịch gồm 02 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 01 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm thư ký ĐHĐCĐ.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;

- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp theo quy định của Điều 19 Điều lệ Công ty, đại diện đủ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

4.8 Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giao Thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Kiểm và ghi nhận Phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết như sau
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Thành phần Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo Hội đồng quản trị, Báo cáo ban kiểm soát, Ban điều hành, tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán, tờ trình phân phối lợi nhuận 2022 và kế hoạch 2023, tờ trình thông qua thù lao HĐQT và BKS 2022 kế hoạch 2023, tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023, các tờ trình khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4.11 Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu



quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số Phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.12 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ :**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.13 Thẻ lệ biểu quyết

- Cú 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 22/02/2023) tổng số cổ phần của Công ty là: 15.000.000 cổ phần tương đương với 15.000.000 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

- Lưu ý :

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số Phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.14 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu Phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm Phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.15 Bầu cử HĐQT và BKS

Việc bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

4.16 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ có thể được đọc và phải thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh/phòng ngừa dịch bệnh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh/ phòng ngừa dịch bệnh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng

theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

- Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hồng Hạnh



Vinh Long, ngày 22 tháng 03 năm 2023

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (NHIỆM KỲ 2022 –
2027)**

Căn cứ :

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vinh Long.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử, bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công Ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vinh Long như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt :

- Công ty : Công Ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Vinh Long
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Cổ đông : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội :

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên BKS

• BAN KIỂM SOÁT:

1. Số lượng bầu thành viên BKS: bầu bổ sung 01 người.
Nhiệm kỳ : 2022 – 2027.
 2. Số lượng ứng viên BKS tối đa: Không hạn chế.
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 169 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Ban kiểm soát.

V. Quy định đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Quy định đề cử, ứng cử Ban kiểm soát (Theo khoản 1 Điều 36 Điều lệ Công ty)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các Kiểm soát viên.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% trở lên có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (05) ứng viên;

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

VI. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu bổ sung vào BKS

1. Hồ sơ đề cử, ứng cử vào BKS

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ:
<http://savibeco.com.vn>)

- Giấy đề nghị đề cử (ứng cử) tham gia BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);

- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Hộ khẩu thường trú (nếu có) hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức);
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định;

Người đề cử vào BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Các mẫu trên được đăng tải trên website: <http://savibeco.com.vn>

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử:

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về Công ty trước qua EMS, email hoặc fax trước 17 giờ 00 ngày 15/03/2023 theo địa chỉ sau:

Nơi nhận: Ông Trần Bá Mạnh - Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long
 Địa chỉ: Số 11, khóm Tân Vĩnh Thuận, Phường Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
 Điện thoại : 02703895999 Fax: 02703895688
 Email: manh.savibeco@gmail.com
 hoặc Liên hệ: Ông Trần Bá Mạnh - (Di động: 0902 880 771)

VII. Danh sách ứng cử viên:

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu bổ sung thành viên BKS.

Danh sách ứng cử viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu cử :

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp).
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS.
- Đại biểu có thể ghi trên phiếu bầu cử với tổng số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền chưa nhân với số thành viên được bầu vào cột “bầu dồn phiếu” hoặc “cột số phiếu bầu”. Ban kiểm phiếu sẽ tính toán ra số phiếu bầu căn cứ theo nguyên tắc: **Tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu BKS.**
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ.

IX. Phiếu bầu cử:

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử:

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử.
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý :

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì.
 - + Gạch tên các ứng cử viên.
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu.
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.
 - + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu:

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp):

- Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

X. Hiệu lực thi hành:

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu bổ sung thành viên vào Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ (2022 – 2027) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hồng Hạnh



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2022

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đầu tư 5412100009 ngày 13 tháng 2 năm 2008
Giấy chứng nhận đầu tư do Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long cấp.

**Giấy Chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp số** 5403000048 ngày 29 tháng 3 năm 2007
1500482064 ngày 14 tháng 8 năm 2012
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1500482064 ngày 31 tháng 8 năm 2022. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp.

Hội đồng Quản trị

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Đồi	Thành viên
Ông Lâm Du An	Thành viên
Ông Phạm Hồng Minh	Thành viên
Ông Nguyễn Duy Phong	Thành viên
	(từ ngày 19 tháng 4 năm 2022)
Ông Lê Hồng Xanh	Thành viên
	(đến ngày 19 tháng 4 năm 2022)

Ban Kiểm soát

Bà Đinh Việt Anh	Trưởng ban
Ông Phạm Đình Hùng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Phương Uyên	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Duy Phong	Giám đốc
Ông Cao Phạm Trường	Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Số 11, khóm Tân Vĩnh Thuận, Phường Tân Ngãi
Thành phố Vĩnh Long
Tỉnh Vĩnh Long
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 31 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc

Nguyễn Duy Phong
Giám đốc

Thay mặt Hội đồng Quản trị

Phạm Thị Hồng Hạnh
Chủ tịch



Tỉnh Vĩnh Long, ngày 6 tháng 3 năm 2023



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 6 tháng 3 năm 2023, được trình bày từ trang 5 đến trang 31.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 22-01-00690-23-1



Nelson Rodríguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 3 năm 2023



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		115.823.494.566	61.369.719.364
Tiền	110	5	42.117.268.672	7.113.415.258
Tiền	111		20.117.268.672	7.113.415.258
Các khoản tương đương tiền	112		22.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.650.014.366	751.306.897
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	10.216.513.000	455.413.725
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.408.001.366	270.393.172
Phải thu ngắn hạn khác	136		25.500.000	25.500.000
Hàng tồn kho	140	7	59.999.929.005	53.362.673.356
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.056.282.523	142.323.853
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.056.282.523	142.323.853
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250)	200		336.117.293.925	384.260.817.713
Các khoản phải thu dài hạn	210		17.025.000	17.025.000
Phải thu dài hạn khác	216		17.025.000	17.025.000
Tài sản cố định	220		334.439.220.433	382.743.792.713
Tài sản cố định hữu hình	221	8	334.439.220.433	382.743.792.713
Nguyên giá	222		721.656.726.879	721.656.726.879
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(387.217.506.446)	(338.912.934.166)
Tài sản dở dang dài hạn	240		161.048.492	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		161.048.492	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.500.000.000	1.500.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết	252	9	1.500.000.000	1.500.000.000
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		451.940.788.491	445.630.537.077

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

15/11
T
Đ
Đ
1/1

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		201.624.204.102	177.819.177.616
Nợ ngắn hạn	310		201.624.204.102	171.219.177.616
Phải trả người bán ngắn hạn	311	10	5.584.364.203	15.368.930.424
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		13.900.873.568	18.024.448.462
Thuế phải nộp Nhà nước	313	11	156.944.378.752	55.069.899.146
Phải trả người lao động	314		11.099.288.097	11.516.613.931
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	12	6.980.729.442	4.905.596.767
Phải trả ngắn hạn khác	319	13	4.364.000.000	3.618.096.000
Vay ngắn hạn	320	14(a)	-	60.000.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	15	2.750.570.040	2.715.592.886
Nợ dài hạn	330		-	6.600.000.000
Vay dài hạn	338	14(b)	-	6.600.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		250.316.584.389	267.811.359.461
Vốn chủ sở hữu	410	16	250.316.584.389	267.811.359.461
Vốn cổ phần	411	17	150.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.000.000.000	150.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	19	15.050.956.749	15.050.956.749
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		85.265.627.640	102.760.402.712
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		80.260.402.712	82.092.393.885
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		5.005.224.928	20.668.008.827
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		451.940.788.491	445.630.537.077

Ngày 6 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Nguyễn Thị Cẩm Vân
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Văn Doanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Duy Phong
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng	01	21	633.789.691.207	484.744.602.343
Giá vốn hàng bán	11	22	569.633.059.987	428.731.864.474
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		64.156.631.220	56.012.737.869
Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.822.997.399	815.765.304
Chi phí tài chính	22		2.443.517.077	6.063.207.713
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.365.632.877	6.062.852.769
Chi phí bán hàng	25	23	6.586.744.551	6.391.029.619
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	16.117.612.161	15.798.810.254
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		40.831.754.830	28.575.455.587
Thu nhập khác	31		-	33.052.000
Chi phí khác	32	25	10.650.986.556	-
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(10.650.986.556)	33.052.000
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		30.180.768.274	28.608.507.587
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	8.070.005.192	5.800.077.243
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	27	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		22.110.763.082	22.808.430.344
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	1.334	1.211

Ngày 6 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Nguyễn Thị Cẩm Vân
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Văn Doanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Duy Phong
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		30.180.768.274	28.608.507.587
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		48.304.572.280	48.604.825.584
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		76.614.818	(5.086.070)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(1.686.235.482)	(810.613.587)
Chi phí lãi vay	06		2.365.632.877	6.062.852.769
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		79.241.352.767	82.460.486.283
Biến động các khoản phải thu	09		(9.741.259.460)	4.300.560.638
Biến động hàng tồn kho	10		(6.637.255.649)	7.481.314.404
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		82.081.810.492	(6.327.196.101)
Biến động chi phí trả trước	12		(1.913.958.670)	25.233.822
			143.030.689.480	87.940.399.046
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.466.942.467)	(6.120.707.430)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.776.130.254)	(6.348.490.361)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.070.561.000)	(4.188.549.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		136.717.055.759	71.282.652.255
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định	21		(1.234.200.000)	(1.630.000.000)
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		1.686.235.482	810.613.587
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		452.035.482	(819.386.413)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		467.000.000.000	385.900.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(533.600.000.000)	(429.800.000.000)
Tiền chi trả cổ tức	36		(35.565.375.000)	(25.136.625.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(102.165.375.000)	(69.036.625.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		35.003.716.241	1.426.640.842
Tiền đầu năm	60		7.113.415.258	5.686.840.063
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền	61		137.173	(65.647)
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	42.117.268.672	7.113.415.258

Ngày 6 tháng 3 năm 2023

Người lập:

 Nguyễn Thị Cẩm Vân
 Kế toán

Người duyệt:

 Nguyễn Văn Doanh
 Kế toán trưởng

Người duyệt:

 Nguyễn Duy Phong
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm bia, rượu và nước giải khát; mua bán vật tư, nguyên liệu, phụ tùng phục vụ sản xuất kinh doanh ngành bia, rượu, nước giải khát; kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn; và cho thuê kho bãi, nhà xưởng.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 120 nhân viên (1/1/2022: 123 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(c) Giả định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 85.801 triệu VND (1/1/2022: 109.849 triệu VND). Công ty chủ yếu sản xuất và bán hàng cho bên liên quan là Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn. Giá trị của giả định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính này cơ bản tùy thuộc vào việc Công ty tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn, tạo ra dòng tiền thuần thu vào từ hoạt động kinh doanh và các khả năng duy trì khoản tín dụng ngân hàng nhằm giúp Công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến trước được.

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty vẫn còn hạn mức tín dụng ngân hàng chưa sử dụng với giá trị là 150.000 triệu VND (1/1/2022: 90.000 triệu VND) và cũng không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và không tạo ra dòng tiền thuần thu vào từ hoạt động kinh doanh.

(d) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyên khoản và tỷ giá bán chuyên khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Đầu tư vào công ty liên kết

Cho mục đích của báo cáo tài chính này, đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- | | |
|--------------------------|------------|
| ▪ nhà cửa, vật kiến trúc | 20 năm |
| ▪ máy móc và thiết bị | 5 – 15 năm |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 5 – 10 năm |
| ▪ thiết bị quản lý | 3 – 5 năm |
| ▪ tài sản khác | 5 năm |

(g) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(h) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và tương đối chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(i) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền nhận được từ phát hành cổ phiếu so với mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(j) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(k) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iii) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(l) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê hoạt động nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(m) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(n) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(o) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(p) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(q) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Các hoạt động khác là kinh doanh hàng hóa và cung cấp dịch vụ kho bãi. Trong năm, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022 và doanh thu, chi phí trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Công ty dựa vào vị trí địa lý của khách hàng như sau:

	Bộ phận chia theo khu vực địa lý		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng VND
2022			
Doanh thu	562.957.366.732	70.832.324.475	633.789.691.207
Giá vốn hàng bán	(515.007.082.596)	(54.625.977.391)	(569.633.059.987)
	47.950.284.136	16.206.347.084	64.156.631.220
2021			
Doanh thu	416.933.839.314	67.810.763.029	484.744.602.343
Giá vốn hàng bán	(373.370.362.953)	(55.361.501.521)	(428.731.864.474)
	43.563.476.361	12.449.261.508	56.012.737.869

Tài sản của Công ty đều nằm trong lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tiền mặt	57.687.500	526.162.000
Tiền gửi ngân hàng	20.059.581.172	6.587.253.258
Các khoản tương đương tiền	22.000.000.000	-
	42.117.268.672	7.113.415.258

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất là 6% một năm (1/1/2022: không).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Các bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	10.029.404.000	138.549.325
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	-	289.634.400
Bên thứ ba		
Các khách hàng khác	187.109.000	27.230.000
	10.216.513.000	455.413.725

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn thu hồi là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

7. Hàng tồn kho

	31/12/2022		1/1/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	28.573.268.235	-	21.439.257.399	-
Công cụ và dụng cụ	192.872.188	-	174.328.474	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	14.920.138.754	-	10.244.613.124	-
Thành phẩm	16.313.649.828	-	21.504.474.359	-
	59.999.929.005	-	53.362.673.356	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

8. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm và cuối năm	201.600.870.311	513.495.342.390	5.916.390.542	467.123.636	177.000.000	721.656.726.879
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	79.116.720.154	254.118.989.872	5.150.036.705	350.187.435	177.000.000	338.912.934.166
Khấu hao trong năm	10.266.959.378	37.672.233.753	303.486.948	61.892.201	-	48.304.572.280
Số dư cuối năm	89.383.679.532	291.791.223.625	5.453.523.653	412.079.636	177.000.000	387.217.506.446
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	122.484.150.157	259.376.352.518	766.353.837	116.936.201	-	382.743.792.713
Số dư cuối năm	112.217.190.779	221.704.118.765	462.866.889	55.044.000	-	334.439.220.433

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá 15.725 triệu VND (1/1/2022: 13.046 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 335.877 triệu VND (1/1/2022: 379.009 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 14).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Đầu tư vào công ty liên kết

Tên công ty	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	31/12/2022 và 1/1/2022		
			Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Kho vận Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	150.000	25%	1.500.000.000	(*)	-

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường của khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Cty TNHH Sản xuất – Thương mại Phước Thành IV	1.933.110.500	2.055.588.750
Công ty Liên Doanh TNHH Crown Sài Gòn	-	4.614.720.497
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	-	3.434.688.316
Các nhà cung cấp khác	3.651.253.703	5.263.932.861
	5.584.364.203	15.368.930.424

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty Liên Doanh TNHH Crown Sài Gòn	-	4.614.720.497
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	-	3.434.688.316
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	-	235.813.486

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả trong vòng 7 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2022 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/cán trừ trong năm VND	31/12/2022 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	51.829.350.412	542.434.930.080	(482.263.036.521)	112.001.243.971
Thuế giá trị gia tăng	1.248.665.798	120.014.167.696	(84.916.096.603)	36.346.736.891
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.776.130.254	8.070.005.192	(1.776.130.254)	8.070.005.192
Thuế thu nhập cá nhân	185.525.000	3.575.770.073	(3.255.454.973)	505.840.100
Thuế tài nguyên	30.227.682	396.372.996	(406.048.080)	20.552.598
	55.069.899.146	674.491.246.037	(572.616.766.431)	156.944.378.752

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Mua hàng nhưng chưa có hóa đơn	3.263.422.889	1.112.841.733
Chi phí thay thế và bảo trì máy móc thiết bị	3.000.000.000	3.691.445.444
Chi phí lãi vay	-	101.309.590
Chi phí phải trả khác	717.306.553	-
	6.980.729.442	4.905.596.767

13. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Cổ tức phải trả	4.103.000.000	2.168.375.000
Phải trả ngắn hạn khác	261.000.000	1.449.721.000
	4.364.000.000	3.618.096.000



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2022		31/12/2022	
	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	60.000.000.000	467.000.000.000	(527.000.000.000)	-

Điều khoản và điều kiện của khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4	VND	5,00% - 8,00%	-	60.000.000.000

Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (“Vietinbank”) – Chi nhánh 4 có hạn mức tín dụng là 150.000 triệu VND và được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay như được trình bày tại Thuyết minh 14(b).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

	31/12/2022	1/1/2022
	VND	VND
Vay dài hạn	-	6.600.000.000
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	-	6.600.000.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2022	1/1/2022
				VND	VND
Vietinbank – Chi nhánh 4	VND	6,65%	2021 - 2023	-	6.600.000.000

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ Vietinbank – Chi nhánh 4 được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 335.877 triệu VND (1/1/2022: 379.009 triệu VND) (Thuyết minh 8).

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2022	2021
	VND	VND
Số dư đầu năm	2.715.592.886	2.263.720.369
Trích lập trong năm (Thuyết minh 16)	2.105.538.154	2.140.421.517
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	2.500.000.000
Sử dụng trong năm	(2.070.561.000)	(4.188.549.000)
Số dư cuối năm	2.750.570.040	2.715.592.886

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	150.000.000.000	15.050.956.749	110.092.393.885	275.143.350.634
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	22.808.430.344	22.808.430.344
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 15)	-	-	(2.140.421.517)	(2.140.421.517)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 15)	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
Cổ tức (Thuyết minh 18)	-	-	(25.500.000.000)	(25.500.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	150.000.000.000	15.050.956.749	102.760.402.712	267.811.359.461
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	22.110.763.082	22.110.763.082
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 15)	-	-	(2.105.538.154)	(2.105.538.154)
Cổ tức (Thuyết minh 18)	-	-	(37.500.000.000)	(37.500.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	150.000.000.000	15.050.956.749	85.265.627.640	250.316.584.389

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2022 và 1/1/2022	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	150.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	150.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021.

18. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 19 tháng 4 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã phê duyệt cổ tức cho các cổ đông là 22.500 triệu VND (tương đương 1.500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 (2021: 25.500 triệu VND (tương đương 1.700 VND/cổ phiếu), từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020).

Tại cuộc họp ngày 1 tháng 8 năm 2022 và ngày 18 tháng 11 năm 2022, Hội đồng Quản trị của Công ty đã quyết định tạm ứng cổ tức cho các cổ đông là 15.000 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu), từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022.

19. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2022	1/1/2022
	VND	VND
Trong vòng một năm	3.589.405.963	5.413.197.905
Từ hai đến năm năm	13.325.032.072	14.337.089.397
Sau năm năm	100.558.358.472	68.967.934.895
	117.472.796.507	88.718.222.197

(b) Ngoại tệ

	31/12/2022		1/1/2022	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	196	4.577.626	196	4.440.453

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2022	1/1/2022
	VND	VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	1.009.800.000	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng hóa đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2022	2021
	VND	VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	625.525.458.797	477.986.121.450
<i>Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	1.167.940.753.445	870.093.881.559
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	542.415.294.648	392.107.760.109
▪ Bán phế liệu	7.974.429.213	6.488.308.498
▪ Doanh thu khác	289.803.197	270.172.395
	633.789.691.207	484.744.602.343
	633.789.691.207	484.744.602.343

22. Giá vốn hàng bán

	2022	2021
	VND	VND
Thành phẩm đã bán	569.633.059.987	428.731.864.474
	569.633.059.987	428.731.864.474
	569.633.059.987	428.731.864.474

23. Chi phí bán hàng

	2022	2021
	VND	VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.279.323.051	3.085.224.119
Chi phí hoa hồng	2.645.865.000	2.546.235.000
Chi phí bán hàng khác	661.556.500	759.570.500
	6.586.744.551	6.391.029.619
	6.586.744.551	6.391.029.619

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	8.027.023.157	8.297.091.454
Chi phí khấu hao	980.137.807	1.265.310.033
Chi phí dịch vụ mua ngoài	279.328.357	1.321.070.270
Chi phí quản lý khác	6.831.122.840	4.915.338.497
	<hr/>	<hr/>
	16.117.612.161	15.798.810.254
	<hr/>	<hr/>

25. Chi phí khác

	2022 VND	2021 VND
Chi phí khấu hao máy móc tạm ngừng hoạt động	7.449.270.360	-
Chi phí thuê máy móc tạm ngừng hoạt động	3.201.716.196	-
	<hr/>	<hr/>
	10.650.986.556	-
	<hr/>	<hr/>

26. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	469.829.513.885	316.541.726.822
Chi phí nhân công và nhân viên	40.391.593.084	39.086.389.359
Chi phí khấu hao và phân bổ	48.304.572.280	48.604.825.584
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.327.693.718	33.239.600.118
Chi phí khác	12.575.424.564	11.640.309.421
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2022 VND	2021 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành Năm hiện hành	8.070.005.192	5.800.077.243

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	30.180.768.274	28.608.507.587
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	6.036.153.655	5.721.701.517
Chi phí không được khấu trừ thuế	2.345.833.367	240.013.129
Các khoản chênh lệch tạm thời chưa được ghi nhận	15.322.963	(11.637.403)
Thu nhập không bị tính thuế	(327.304.793)	(150.000.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	8.070.005.192	5.800.077.243

(c) Thuế suất áp dụng

Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 54121000019 ngày 13 tháng 2 năm 2008, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước thuế suất thuế thu nhập theo mức thuế suất thuế thu nhập thông thường. Các điều khoản trong Giấy Chứng nhận Đầu tư cũng cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2014 đến năm 2015) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 2 năm tiếp theo (năm 2016 đến năm 2017) theo Khoản 1, Điều 35 của Nghị định số 24/2207/NĐ-CP của Chính phủ.

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2022	2021
	VND	VND
Lợi nhuận thuần trong năm	22.110.763.082	22.808.430.344
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.105.538.154)	(4.640.421.517)
	20.005.224.928	18.168.008.827
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	20.005.224.928	18.168.008.827

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021. Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 15.000.000 cổ phiếu.

29. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2022	2021
	VND	VND
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Kho Vận Bia Sài Gòn – Vĩnh Long		
Bán hàng hóa	29.100.000	35.028.000
Bán khác	136.523.965	-
Cổ tức đã nhận	1.500.000.000	750.000.000
Các bên liên quan khác		
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	1.097.108.428.970	803.458.720.530
Bán khác	9.049.697	-
Mua nguyên vật liệu	422.893.070.072	261.558.490.683
Thuê công cụ dụng cụ	3.201.716.196	-
Cổ tức đã trả	7.500.000.000	5.100.000.000

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2022	2021
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn – Nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi		
Mua nguyên vật liệu	29.673.000	25.956.000
Công ty Liên Doanh TNHH Crown Sài Gòn		
Mua vật liệu bao bì	20.488.847.087	21.320.473.967
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Phí sử dụng vỏ chai	-	376.199.886
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co		
Giao dịch khác	34.000.000	-
Mua nguyên vật liệu	-	3.260.746
Mua tài sản cố định	-	1.550.000.000
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Chủ tịch	480.000.000	480.000.000
Ông Lê Hồng Xanh – Thành viên	54.500.000	180.000.000
Ông Nguyễn Văn Đồi – Thành viên	180.000.000	180.000.000
Ông Lâm Du An – Thành viên	180.000.000	180.000.000
Ông Phạm Hồng Minh – Thành viên	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Duy Phong – Thành viên	125.500.000	-
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	4.841.250.000	3.532.261.400
Thành viên Ban Kiểm soát		
<i>Thù lao</i>		
Bà Đinh Việt Anh – Trưởng ban	96.000.000	96.000.000
Ông Phạm Đình Hùng – Thành viên	60.000.000	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Phương Uyên – Thành viên	60.000.000	60.000.000

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

30. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.


Ngày 6 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Nguyễn Thị Cẩm Vân
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Văn Doanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Duy Phong
Giám đốc

Vĩnh Long, ngày 22. tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 & KẾ HOẠCH NĂM 2023

Ban Điều hành Công ty báo cáo ĐHCĐ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 & dự kiến SXKD năm 2023 và một số việc đã thực hiện nhằm tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh, cũng như các đề xuất của Ban điều hành Công ty cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH:

1. Tình hình chung

- Trong năm 2022, Công ty chịu tác động bởi các yếu tố như giá nguyên vật liệu, vật tư, vận chuyển hàng hóa, xăng dầu, hóa chất phục vụ sản xuất tăng cao làm tăng chi phí sản xuất ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty.
- Nhất là trong quý III/2022, là thời điểm Công ty bắt đầu chịu tác động mạnh của việc giá nguyên vật liệu, vật tư đầu vào tăng mạnh như giá vỏ lon, malt, hóa chất,...; lãi suất ngân hàng tăng, đồng thời từ 01/07/2022 Sabeco giảm giá gia công; chính những yếu tố nêu trên, kết quả SXKD quý III, IV bị lỗ.
- Trong khi đó thị trường bị cạnh tranh quyết liệt bởi các hãng bia đối thủ, trong đó có thị trường tiêu thụ tại các tỉnh Miền Tây.
- Do ảnh hưởng từ yếu tố như chiến tranh, cấm vận dẫn đến nguồn cung nguyên vật liệu cũng gặp ảnh hưởng.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Sản lượng sản xuất năm 2022 đạt: **58,704,784** lít, đạt **97,7%** so với kế hoạch (ĐHCĐ) năm 2022, sản lượng tiêu thụ đạt: **59,537,579** lít, đạt **99,02%** so với kế hoạch ĐHCĐ, Doanh thu thuần đạt: **635,612,825,779** đồng, đạt **101%/KH** (ĐHCĐ) năm, Lợi nhuận trước thuế đạt: **30,180,768,274** đồng, đạt **195%/KH** (ĐHCĐ) năm. Trong đó, xuất khẩu bia được **4,656,722** lít.

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Kế hoạch năm 2022 (ĐHCĐ) (1)	Thực hiện năm 2022 (2)	Tỷ lệ TH - 2022/KH(ĐHCĐ) 2022 (%) (3)=(2)/(1)
1	Sản lượng SX	Lít	60,064,065	58,704,784	97,7%

	Trong đó: - Sản lượng bia Sài Gòn (Sabeco)	Lít	56,936,547	54,309,793	95,4%
	- Sản lượng bia xuất khẩu	Lít	3,128,000	4,394,991	140,5%
2	Sản lượng tiêu thụ	Lít	60,128,000	59,537,579	99,02%
	Trong đó: - Sản lượng bia Sài Gòn (Sabeco)	Lít	57,000,000	54,880,857	96,28%
	- Sản lượng bia xuất khẩu	Lít	3,128,000	4,656,722	148,89%
3	Doanh thu thuần	Đồng	631,523,404,630	635,612,825,779	101%
4	Chi phí SXKD	Đồng	616,053,166,732	605,432,057,505	98%
5	LN T. Thuế	Đồng	15,470,237,897	30,180,768,274	195%
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL	%	10.3%	20%	

3. Về đầu tư

a. Đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất bia xuất khẩu

Căn cứ vào Nghị quyết số 09/2022/NQ-SAVIBECO-HĐQT ngày 14/10/2022 của HĐQT phê duyệt cho Công ty đầu tư tank lên men có dung tích nhỏ và hệ thống thanh trùng nhanh phục vụ sản xuất bia xuất khẩu cho đối tác có đơn hàng nhỏ và nhiều chủng bia khác nhau với giá trị đầu tư: **2,244,000,000** đồng (bao gồm: 05 Tank lên men 12M³; 02 Tank lên men 18M³; Máy thanh trùng nhanh (Dùng cho sản xuất bia Keg xuất khẩu); Bồn đệm sau máy thanh trùng nhanh), Công ty đang triển khai xây dựng, lắp đặt, dự kiến sẽ hoàn thành trong quý I/2023.

b. Phần đầu tư thiết bị để sản xuất các sản phẩm ngoài bia

Hiện nay, có những đối tác đề xuất Công ty sản xuất gia công các sản phẩm nước uống đóng lon như nước tăng lực và trà thảo mộc. Để có thể thực hiện việc sản xuất các sản phẩm nước uống đóng lon, Công ty đang lập danh sách đầu tư một số máy móc thiết bị như máy in Date, code bằng máy khắc laser; máy phun Nitơ lỏng,.....; hiện tại Công ty đang đàm phán, thương thảo về giá với nhà cung cấp thiết bị, khi có giá trị cụ thể Công ty sẽ báo cáo HĐQT.

c. Về đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời

Căn cứ vào Nghị quyết số 09/2022/NQ-SAVIBECO-HĐQT ngày 14/10/2022 của HĐQT đã phê duyệt chọn Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng TPCons. Ngay sau đó, Sabeco yêu cầu hủy không chọn Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng TPCons là đơn thi công lắp đặt để Sabeco thống nhất chọn một đơn vị khác lắp đặt hệ thống năng lượng điện mặt trời cho toàn bộ các nhà máy còn lại chưa lắp đặt trong hệ thống các nhà máy bia Sài Gòn. Do đó, Công ty chưa triển khai được.

d. Về dây chuyền chiết bia chai thuê của SABECO

Ngày 18/01/2023, Công ty tiếp tục gửi công văn đề nghị Sabeco cho công ty mua thanh lý dây chuyền chiết chai và không thu tiền thuê dây chuyền từ năm 2023. Kết quả, Sabeco đồng ý không thu tiền thuê dây chuyền chiết chai từ tháng 1/2023 và đồng ý chủ trương bán thanh lý cho Savibeco dây chuyền này, hiện tại Sabeco đang lập hồ sơ thanh lý và các thủ tục khác để thực hiện.

4. Quan hệ khách hàng và công tác gia công xuất khẩu

a. Các chi nhánh/đại lý bia SG

- Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ từ SABECO và các đơn vị trong hệ thống Bia Sài Gòn; sự ủng hộ của chính quyền địa phương tại các tỉnh Miền Tây.
- Phối hợp chặt chẽ với Công ty cổ phần TM Bia Sài Gòn - Sông Tiền, Sông Hậu và các đơn vị vận tải trong công tác lấy hàng tại nhà máy và hỗ trợ bán hàng.

b. Với công tác gia công xuất khẩu

- Trong năm 2022, Công ty đã gia công xuất khẩu được **4,656,722** lít, đạt 148% vượt kế hoạch năm 2022.
- Tháng 10/2022, Công ty đã ký hợp đồng với đối tác mới là Công ty DTA cho nhân hàng VBEER (bia lon) để xuất khẩu cho thị trường Singapore và Malaysia, Công ty bắt đầu sản xuất từ tháng 12/2022 với số lượng hạn chế để đối tác thăm dò thị trường.
- Mặt khác, cũng trong tháng 12/2022 Công ty đã ký hợp đồng với đối tác đến từ Cambodia để gia công Bia thương hiệu Boukaw với sản lượng 50.000 thùng.

5. Công tác quản lý chất lượng sản phẩm, định mức Kinh Tế - Kỹ Thuật, nghiên cứu – sáng kiến và vấn đề môi trường

a. Về công tác quản lý chất lượng và định mức Kinh tế - Kỹ thuật

- Trong năm 2022, Công ty tiếp tục duy trì việc tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn nghiêm ngặt của Bia Sài Gòn thông qua vận hành có hiệu quả các tiêu chuẩn ISO mà Công ty đang áp dụng.
- Chất lượng bia BBT, bia thành phẩm (hóa lý, vi sinh) các loại đạt tốt và lân cận GTMM theo yêu cầu kỹ thuật bia thành phẩm của Sabeco.
- Chỉ tiêu cảm quan bia các loại luôn đạt loại TỐT.

b. Các giải pháp cải tiến đã thực hiện năm 2022

- Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện được 19 các giải pháp cải tiến, đã góp phần làm giảm chi phí cho Công ty.

c. Về môi trường:

- Đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, xây dựng nhà máy theo mô hình xanh – sạch – đẹp.

6. Công tác bảo trì

- Công ty giảm chi phí mua sắm, thay thế phụ tùng so với kế hoạch ban đầu, phù hợp với sản lượng sản xuất trong tình hình hiện tại.
- Thực hiện tốt hơn công tác quản lý bảo trì toàn diện TPM, nâng cao kỹ năng chẩn đoán cũng như chú trọng bảo trì phòng ngừa nhằm đảm bảo độ ổn định và tính tin cậy của máy móc thiết bị; giảm thiểu thời gian dừng máy gián đoạn sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động toàn chuyên.
- Chú trọng công tác phục hồi vật tư phụ tùng hư hỏng, làm nguồn dự phòng, giảm thiểu chi phí mua mới.

7. Công tác nhân sự, đào tạo và an sinh xã hội

- **Về công tác nhân sự:** Nhân sự tại Nhà máy ngày 31/12/2022 là 119 người. Ban điều hành từng bước xây dựng lại định biên lao động, phù hợp với tình hình SXKD thực tế.
- Thực hiện luân chuyển nhân viên tại các xưởng nhằm mục đích bố trí linh hoạt, phù hợp trong công việc tại mỗi xưởng để ổn định sản xuất.
- Với nhân viên thuê ngoài: Công ty sử dụng lao động thuê ngoài phù hợp với tình hình sản xuất giao hàng thực tế.
- **Về đào tạo:** Công ty chỉ đào tạo các khóa đào tạo theo luật định.
- **Về an sinh xã hội:** Tham gia đóng góp tích cực vào các Quỹ an sinh xã hội, phong trào đền ơn đáp nghĩa, tài trợ giáo dục, hỗ trợ học bổng, bệnh hiểm nghèo các phong trào do địa phương nơi doanh nghiệp đóng trên địa bàn phát động với số tiền ủng hộ là 125,000,000 đồng

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

1. Dự kiến chỉ tiêu SXKD năm 2023 theo sản lượng SABECO giao:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Thực hiện năm 2022 (1)	Kế hoạch năm 2023 (2)	Tỷ lệ KH - 2023/TH 2022 (%) (3)=(2)/(1)
1	Sản lượng SX	Lít	58,704,784	62,000,000	106%
	Trong đó: - Sản lượng bia Sài Gòn (Sabeco)	Lít	54,309,793	59,000,000	109%
	- Sản lượng bia xuất khẩu	Lít	4,394,991	3,000,000	68%
2	Sản lượng tiêu thụ	Lít	59,537,579	62,000,000	104%
	Trong đó: - Sản lượng bia Sài Gòn (Sabeco)	Lít	54,880,857	59,000,000	108%
	- Sản lượng bia xuất khẩu	Lít	4,656,722	3,000,000	64%
3	Doanh thu thuần	Đồng	635,612,825,779	701,814,191,213	110%

- Áp dụng các công cụ quản trị sản xuất nhằm loại bỏ các công đoạn dư thừa, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất cũng như giảm thiểu sản phẩm không phù hợp.
- Nghiên cứu, ứng dụng và nâng cao hàm lượng tự động hóa quá trình sản xuất nhằm giảm sự can thiệp của con người trong quá trình sản xuất cũng như giảm chi phí lao động.
- Đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, xây dựng nhà máy theo mô hình xanh – sạch – đẹp.

e. Công tác kiểm soát chi phí tài chính

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí sản xuất kinh doanh của đơn vị tuân theo Luật định và các chủ trương chung của SABECO.
- Sử dụng hiệu quả dòng tiền dựa trên cơ sở vừa đảm bảo nhu cầu vốn lưu động vừa giảm thiểu chi phí tài chính, lãi vay.
- Kiểm soát hợp lý chi phí tồn kho.

f. Công tác thị trường

- Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ từ Sabeco và các đơn vị trong hệ thống Bia Sài Gòn; sự ủng hộ chính quyền địa phương.
- Phối hợp chặt chẽ với Công ty cổ phần TM Bia Sài Gòn - Sông Tiền và Sông Hậu trong các công tác hỗ trợ bán hàng và quan hệ địa phương.
- Duy trì tốt mối quan hệ với các đối tác gia công bia xuất khẩu hiện có.
- Ngoài việc thực hiện các hợp đồng gia công bia xuất khẩu đã ký với các đối tác. Công ty luôn chủ động tìm kiếm thêm đối tác gia công bia để tận dụng tối đa công suất nhàn rỗi của dây chuyền nhằm mang lại thêm lợi nhuận cho Công ty và cổ đông.
- Tích cực nghiên cứu sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng hiện tại và tương lai.

g. Khó khăn

- Giá nguyên vật liệu, vật tư (malt, vỏ lon,...); lãi suất; chi phí vận chuyển; hóa chất phục vụ sản xuất tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, dự báo sẽ ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty trong năm 2023.
- Trong năm 2023, với sản lượng sản xuất SABECO giao chủ yếu là bia lon, không sản xuất bia chai, Công ty phải gánh chi phí khấu hao lớn làm ảnh hưởng tới tài chính của Công ty.
- Ảnh hưởng của chiến tranh; lệnh cấm vận; lạm phát; suy thoái kinh tế toàn cầu; và các nước sản xuất ngũ cốc trên thế giới có xu hướng hạn chế xuất khẩu để đảm bảo an ninh lương thực trong nước, dự báo nguồn cung nguyên vật liệu còn bị tác động.

Trên đây là báo cáo về kết quả quản trị công tác điều hành năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023. Rất mong Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để Ban

điều hành không ngừng nâng cao trách nhiệm quản lý nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, góp phần xây dựng Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long ngày càng lớn mạnh và phát triển bền vững.

Trân trọng./.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Phong

TP. Vĩnh Long, ngày 22. tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty CP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020 về quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát;
- Căn cứ điều lệ và các quy định của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long;
- Căn cứ kết quả kinh doanh của Công ty;
- Căn cứ kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023, cụ thể như sau:

I. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT THEO QUY ĐỊNH TẠI LUẬT DOANH NGHIỆP 2020 VÀ ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – VĨNH LONG:

- Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 phê duyệt. Tổng thù lao của trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và 2 thành viên ban kiểm soát trong năm 2022 là 216 triệu đồng.
- Các chế độ khác của Ban kiểm soát được hưởng theo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022:

2.1 Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2022

- Trong năm, ban kiểm soát đã có các cuộc họp định kỳ hàng quý theo quy định để đánh giá tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh trong năm, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2022, việc tuân thủ luật, điều lệ, các quy định quy chế của Công ty.



Ngoài ra, Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị nhằm nắm bắt tình hình hoạt động, những thông tin về quản trị, điều hành của Công ty.

2.2 Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

- HĐQT và Ban điều hành đã hoàn thành tốt việc triển khai và thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022, luôn tuân thủ pháp luật, nội quy, quy chế của Công ty.
- Báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán và phát hành ngày.../03/2023. Ban kiểm soát đã thống nhất các chỉ tiêu trên BCTC của Công ty phản ánh trung thực, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

III. Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh đạt được năm 2022 như sau:

A. Kết quả kinh doanh 2022

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	% TH/KH
1	Sản lượng tiêu thụ	Lít	60.128.000	59.537.580	99%
	Trong đó, sản lượng bia Sài Gòn	Lít	57.000.000	54.880.857	96%
2	Tổng doanh thu thuần	Đồng	631.523.404.630	635.612.825.779	101%
3	Tổng chi phí	Đồng	616.053.166.732	605.432.057.505	98%
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	15.470.237.897	30.180.768.274	195%

B. Các chỉ số tài chính 2022

- **Cơ cấu tài sản**
 - + Tài sản ngắn hạn / tổng tài sản: 25,63%
 - + Tài sản dài hạn / tổng tài sản: 74,37%
- **Cơ cấu nguồn vốn**
 - + Nợ phải trả / tổng nguồn vốn: 44,6%
 - + Vốn chủ sở hữu / tổng nguồn vốn: 55,4%
- **Tỷ suất lợi nhuận:**
 - + Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) : 8,83%
 - + Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA) : 4,89%
 - + Khả năng sinh lợi trên doanh thu: 0,07 lần
 - + Tỷ suất lợi nhuận trên cổ phần (EPS): 1.474đ/cổ phần

- **Các chỉ số khác**

+ Khả năng thanh toán hiện hành: 0,57

+ Khả năng thanh toán lãi vay: 13,76

+ Tỷ số nợ/ tổng tài sản: 45%

- Các yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận thực hiện năm 2022 tăng so với kế hoạch:

+ Chi phí lãi vay giảm, các khoản thu nhập tài chính, doanh thu khác tăng so với kế hoạch.

+ Giảm định mức kinh tế kỹ thuật (đặc biệt là định mức nhiên liệu điện, hơi và NVL chính).

+ Tiết giảm các chi phí bằng tiền như chi phí sửa chữa nhà xưởng, chi phí môi trường, chi phí bảo trì...

+ Sản lượng và hiệu quả xuất khẩu bia tăng so với kế hoạch.

- Trong 6 tháng cuối năm 2022 giá NVL, bao bì tăng cao nhưng giá bán thành phẩm chưa tăng tương ứng, làm ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty.

- Công ty quản trị tốt dòng tiền, giảm số dư nợ vay giảm chi phí tài chính (năm 2021 chi phí lãi vay hơn 6 tỷ nhưng đến 2022 giảm còn 2,4 tỷ). Năm 2022 Công ty không còn nợ vay dài hạn.

2.3 Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, giám đốc và người điều hành Công ty:

- HĐQT duy trì các phiên họp định kỳ hàng quý, thực hiện 8 lần lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành 13 nghị quyết, 4 quyết định kịp thời trong hoạt động SXKD, đầu tư xây dựng, quản trị chi phí... của Công ty.

- Các hoạt động của HĐQT trong năm đều tuân thủ điều lệ Công ty, luật doanh nghiệp. HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát cũng như định hướng chiến lược và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc thực hiện công tác điều hành Công ty.

- Ban điều hành luôn thực hiện theo đúng chủ trương, nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT, phù hợp với quy định của Công ty cũng như quy định của pháp luật.

- Ban điều hành luôn chủ động sáng tạo trong hoạt động chuyên môn, tích cực tìm kiếm khách hàng mới để tối ưu hóa nguồn lực máy móc và nhân công Công ty

2.4 Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của ban kiểm soát với HĐQT, giám đốc và các cổ đông:

- Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, giám đốc và các cổ đông luôn vì lợi ích chung, đảm bảo nguyên tắc tuân thủ theo quy định pháp luật, điều lệ và nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Hàng quý Ban kiểm soát nhận được kịp thời báo cáo tài chính của Công ty để có cơ sở xem xét, đánh giá.
- HĐQT, Ban điều hành Công ty đã cung cấp đầy đủ các nghị quyết, quyết định... của HĐQT cho Ban kiểm soát. Ban điều hành luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty khi Ban kiểm soát yêu cầu.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023:

- Giám sát việc chấp hành quy định pháp luật, điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, tình hình triển khai nhiệm vụ SXKD, đầu tư của Công ty.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.
- Tham gia phối hợp với ban điều hành Công ty nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát các hoạt động của Công ty để đảm bảo lợi ích cổ đông.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông xem xét báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Xin cảm ơn và chúc đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đinh Việt Anh

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
“ Về kết quả sản xuất kinh doanh và kết quả công tác quản trị năm 2022
và phương hướng năm 2023 ”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long

Hội đồng quản trị (HĐQT) xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao trong năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị với một số nội dung chính như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá chung:

Năm 2022 tác động bởi các yếu tố làm chi phí sản xuất tăng cao như sau:

- Do ảnh hưởng hậu covid và yếu tố như chiến tranh, cấm vận dẫn đến nguồn cung nguyên vật liệu bị ảnh hưởng giá nguyên vật liệu đầu vào, vận chuyển hàng hóa, xăng dầu, hóa chất phục vụ sản xuất tăng cao.
- Lãi suất ngân hàng tăng cao.
- Kế hoạch Sabeco giao không có bia chai nên ảnh hưởng chi phí thuê dây chuyền chai của Sabeco 3tỷ/năm và chi phí khấu hao đầu tư mới dây chuyền chai, lao động dây chuyền chai dôi dư do không sản xuất bia chai.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch 2022

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % TH 2022 /KH 2022
1	Vốn điều lệ (đồng)	150,000,000,000		
2	Doanh thu thuần	631,523,404,630	635,612,825,779	101%
3	Lợi nhuận trước thuế	15,470,237,897	30,180,768,274	195%
4	Lợi nhuận sau thuế	12,136,190,318	22,110,763,082	182%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL	10.3%	20%	194%
6	- Xuất khẩu (lít)	3,128,000	4,656,722	148%

- Thực hiện tiêu thụ bia đạt 59,5 triệu lít/ sản lượng giao 60,128 triệu lít đạt 99%.
- Doanh thu thuần là 635,6 tỷ đồng / kế hoạch giao 631,5 tỷ đồng đạt 101%.
- Lợi nhuận đạt 195% so với kế hoạch (thực hiện 30,1 tỷ đồng /kế hoạch 15,4 tỷ đồng).

Để đạt được kết quả lợi nhuận hoàn thành và vượt kế hoạch cùng các chỉ tiêu tài chính do ĐHĐCĐ đề ra, HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt kịp thời ngay từ đầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như:

- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục đẩy mạnh công tác tiết kiệm, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để giảm định mức KTKT trong điều kiện sản xuất không ổn định.
- Chủ động, linh hoạt trong quá trình cung ứng nguyên vật liệu đầu vào và quản lý tốt công tác mua sắm, thay thế phụ tùng hợp lý theo tình trạng máy móc thiết bị, thanh lý các phụ tùng tồn đọng để thu hồi vốn.
- Chỉ đạo rà soát định biên nhân sự phù hợp sản xuất một dây chuyền chiết lon, và sản lượng giảm đạt 60% công suất thiết bị.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát bảo trì bảo dưỡng thiết bị, nâng cao năng lực đội ngũ bảo trì để chủ động và tận dụng nguồn lực tại chỗ.
- Giám đốc công ty chủ động tìm kiếm đơn hàng gia công Bia xuất khẩu, làm tăng hiệu quả: khai thác công suất máy móc thiết bị, tạo thêm việc làm và thu nhập người lao động, đem lợi nhuận tăng cho Công ty và các cổ đông.
- Vận dụng dòng tiền hợp lý để trả trước vốn vay dài hạn nhằm giảm chi phí tài chính cho Công ty.
- Chủ trương tìm đối tác đầu tư điện năng lượng mặt trời để giảm chi phí sử dụng điện.

3. Đánh giá kết quả công tác chỉ đạo của HĐQT về các mặt hoạt động:

- Năm 2022 công ty gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD nhưng được Sabeco đánh giá xếp hạng ở vị trí top đầu trong quản trị sản xuất của các đơn vị Bia Sài Gòn. Tuy sản lượng thực hiện không đạt so kế hoạch giao nhưng kết quả sản xuất kinh doanh là tốt.
- Sắp xếp bộ máy quản lý và lao động phù hợp với thực tế sản lượng theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, tích cực tự đào tạo, luân chuyển các vị trí.....
- Tạm dừng bảo trì sửa chữa định kỳ, thay thế vật tư phụ tùng, công tác đầu tư, sửa chữa xây dựng khi tình hình sản xuất thấp, chỉ thực hiện khi có phát sinh đột xuất. Công ty tự bảo trì sửa chữa MMTB (không thuê ngoài).
- Công ty chủ động bám sát thị trường, cùng với Công ty TMKV Sông Tiền thăm hỏi động viên Nhà phân phối để đẩy nhanh việc tiêu thụ. Thực hiện kịp thời đầy đủ các chỉ đạo sản xuất kinh doanh của Sabeco..
- Công ty chủ động tiết kiệm chi tiêu trong hành chính phí, chi tiêu khác trong tình hình sản xuất khó khăn, làm việc ngân hàng điều chỉnh giảm lãi suất và nắm bắt kịp thời chính sách của nhà nước cho giãn nộp thuế từ tháng 3 đến tháng 8/2022.

- Ban điều hành, đội ngũ kỹ thuật năng động phát huy nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, người lao động tích cực tìm tòi sáng kiến để tiết kiệm ...
- Toàn thể Ban lãnh đạo, người lao động đã cố gắng, đoàn kết cùng nhau vượt qua khó khăn để ổn định SXKD. HĐQT biểu dương thành tích công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Cuộc họp và nghị quyết HĐQT:

Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty và qui định của luật doanh nghiệp hiện hành. Các biên bản và nghị quyết của HĐQT đều có sự thống nhất của các thành viên HĐQT và được lưu giữ theo quy định.

Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được ban điều hành triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, kịp thời thông qua báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT.

- Các Nghị Quyết/ Quyết định của HĐQT trong năm 2022 (đính kèm PL 01)

HĐQT duy trì các phiên họp định kỳ hàng quý, thực hiện 8 lần lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành 13 nghị quyết, 4 quyết định kịp thời trong hoạt động SXKD, đầu tư xây dựng, quản trị chi phí... của Công ty

2. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Giám Đốc:

Năm 2022 HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đã thảo luận và thông qua các nghị quyết về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ, kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc trong công tác triển khai các nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh năm. Ban Giám đốc báo cáo kết quả thực hiện theo từng kỳ và đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Tập thể đoàn kết, gắn bó, giúp nhau vượt qua giai đoạn khó khăn năm 2022 nhằm hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và đảm bảo ổn định thu nhập người lao động.

3. Lương, thù lao HĐQT:

- Thực hiện chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 là 1,416 tỷ đồng / kế hoạch 1,416 tỷ đồng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HĐQT:

1. Khó khăn kế hoạch năm 2023:

- Tình hình kinh tế năm 2023 tiếp tục khó khăn do lạm phát và lãi vay ngân hàng tăng cao, giá nguyên vật liệu, vật tư (malt, vỏ lon,...); lãi suất; chi phí vận chuyển; hóa chất phục vụ sản xuất tăng cao làm tăng chi phí sản xuất. Chiến tranh không thể lường trước được, chưa biết lúc nào sẽ ổn định, đặc biệt hàng hóa nhập khẩu có thể nghẽn mạch trong quá trình vận chuyển đường biển. Công ty chủ động nhận đủ nguyên vật liệu, vật tư đảm bảo đủ cho sản xuất.
- Sản lượng Sabeco giao năm 2023 là bia lon các loại 59 triệu lít, không giao sản lượng bia chai nên lao động dư thừa.

2. Mục tiêu công ty:

- Hoàn thành các chỉ tiêu tài chính ĐHĐCĐ giao và đảm bảo quyền lợi các cổ đông công ty .
- Tiết kiệm chi phí, hạ giá thành (định mức kinh tế kỹ thuật, chi phí cố định khác). Giữ vững tốp đầu về chất lượng và tiết kiệm trong hệ thống các nhà máy sản xuất bia của Sabeco.
- Thống nhất chủ trương định hướng công ty phát triển bền vững môi trường.

3. Giải pháp chỉ đạo của HĐQT

- Đề xuất Sabeco cho thanh lý dây chuyền chiết chai kịp thời.
- Tiếp tục đẩy mạnh việc tiết kiệm, kiểm soát tốt định mức KTKT, phát huy sáng kiến, nâng cao trách nhiệm người lao động công ty.
- Công ty tiếp tục tăng cường quản trị minh bạch, hiệu quả.
- Cam kết đảm bảo chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn Bia Sài Gòn và người tiêu dùng; Đảm bảo sản lượng giao hàng đã ký hợp đồng với SABECO.
- Xem xét bố trí lao động và các chính sách cho người lao động phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Sắp xếp, đánh giá theo năng lực, bố trí theo vị trí công việc, đảm bảo tinh gọn hiệu quả tăng năng suất lao động, có đào tạo luân chuyển hàng năm đáp ứng yêu cầu từng thời kỳ.
- Ứng dụng công nghệ thông tin triệt để quản trị sản xuất kết nối trực tiếp chương trình với SABECO;
- Đề cao ý thức tiết kiệm, sáng kiến, trách nhiệm cán bộ quản lý và người lao động toàn Công ty; Động viên khen thưởng kịp thời CBCNV làm lợi cho Công ty.

4. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ %
1	Sản lượng SX & giao hàng	59,537,579	62,000,000	104%
2	Doanh thu thuần	635,612,825,779	701,814,191,213	110%
3	Lợi nhuận trước thuế	30,180,768,274	4,661,770,950	15%
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / VDL	20%	3.1%	

IV. KẾT LUẬN

Tình hình năm 2023 giá nguyên vật liệu tăng cao, lạm phát, suy thoái kinh tế, chiến tranh kéo dài không lường trước được ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty rất mong được sự hỗ trợ, sớm được sản xuất Bia chai trở lại.

Công ty CP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long sẽ cùng Sabeco làm tuyên truyền quảng bá tại địa phương tỉnh nơi được giao hàng, đối ngoại kết nối địa phương hỗ trợ Sabeco tiêu dùng sản phẩm Bia Sài Gòn.

Chúng ta cùng nhau hy vọng thị trường sớm được cải thiện và thuận lợi hơn; Sabeco luôn ổn định và phát triển; Công ty chúng ta sẽ vượt qua được những khó khăn tạm thời hiện nay.

Hội đồng quản trị công ty CP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long chân thành cảm ơn sự ủng hộ của Sabeco, các Quý cổ đông, các đối tác, các cơ quan quản lý; Cảm ơn sự đồng thuận, nỗ lực của Ban điều hành cùng tập thể người lao động trong công ty đã giúp công ty có kết quả khả quan hơn trong năm 2022 là động lực để thành công kế hoạch năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông giao.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban Kiểm soát,
- Ban điều hành;
- Lưu HĐQT, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hồng Hạnh



Số: 01/2023/TTr-SAVIBECO-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long,

Căn cứ Điểm f, Khoản 1, Điều 15, Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về việc thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét./.

Nơi Nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thị Hồng Hạnh

Số: 02/2023/TTr-SAVIBECO-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận
và trích lập các quỹ năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long;
- Căn cứ nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHCD ngày 19/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 cụ thể như sau :

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022		Thực hiện năm 2022	
		Tỷ lệ	Số tiền (VNĐ)	Tỷ lệ	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế		12.136.190.318		22.110.763.082
2	Lợi nhuận giữ lại các năm trước chuyển sang		80.260.402.712		80.260.402.712
3	Cộng lợi nhuận chưa phân phối		92.396.593.030		102.371.165.794
4	Trích lập các quỹ		1.606.809.516		2.105.538.154
4.1	- Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	5%	606.809.516		1.105.538.154
4.2	- Quỹ an sinh xã hội, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty		1.000.000.000		1.000.000.000
4.3	- Khen thưởng CBCNV và Ban điều hành		0		0
5	Chi cổ tức bằng tiền	10 %	15.000.000.000	20%	30.000.000.000
6	LN giữ lại để đầu tư và bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh		75.789.783.513		70.265.627.640

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi Nhận:

- Như trên;
- Lưu VT:



Phạm Thị Hồng Hạnh

Số: 03/2023/TTr-SAVIBECO-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 03 năm 2023



TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023 cụ thể như sau :

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022		Kế hoạch năm 2023	
		Tỷ lệ	Số tiền (VNĐ)	Tỷ lệ	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận trước thuế		30.180.768.274		4.661.770.950
2	Lợi nhuận sau thuế		22.110.763.082		2.705.448.977
3	Lợi nhuận giữ lại từ các năm trước chuyển sang		80.260.402.712		70.265.627.640
4	Cộng lợi nhuận chưa phân phối		102.371.165.794		72.971.076.617
5	Trích lập các quỹ		2.105.538.154		1.150.000.000
5.1	Quỹ khen thưởng HĐQT và BKS LNST		1.105.538.154		150.000.000
5.2	Quỹ an sinh xã hội, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty		1.000.000.000		1.000.000.000
5.3	Khen thưởng CBCNV và Ban điều hành		0		0
6	Chi cổ tức bằng tiền	20%	30.000.000.000	5%	7.500.000.000



7	LN giữ lại để đầu tư và bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh		70.265.627.640		64.321.076.617
---	--	--	-----------------------	--	-----------------------

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua./.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS ;
- Lưu: Thư ký HĐQT..

Phạm Thị Hồng Hạnh



Số: 04/2023/TT-SA-VIBECO-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2022 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long;
- Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long,

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua việc quyết toán thù lao năm 2022 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long như sau:

1. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị

Tt	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022
1	Thành viên HĐQT	Người	5	5
2	Quỹ thù lao	Đồng	1.200.000.000	1.200.000.000

2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát:

Tt	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022
1	Thành viên BKS	Người	3	3
2	Quỹ thù lao	Đồng	216.000.000	216.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



Phạm Thị Hồng Hạnh

Số: 05/2022/TTr-SAVIBECO-HĐQT

Vinh Long, ngày 22 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt kế hoạch thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vinh Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vinh Long;
- Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Vinh Long,

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Vinh Long kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua kế hoạch thù lao năm 2023 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Vinh Long như sau:

1. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị:

Tt	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Thành viên HĐQT	Người	5	5
2	Quỹ thù lao	đồng	1.200.000.000	1.440.000.000

2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát:

Tt	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Thành viên BKS	Người	3	3
2	Quỹ thù lao	đồng	216.000.000	264.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua./.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BK ;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



Phạm Thị Hồng Hạnh

Số: 06/2023/TTr-SAVIBECO-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Trình phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2023 và các giai đoạn có liên quan khác của Công ty như Công ty kiểm toán độc lập của Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn, từ danh sách các Công ty có tên dưới đây:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E & Y)
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)
3. Công ty TNHH PWC Việt Nam (PWC)
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét./.

Trân trọng./.

Nơi Nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hồng Hạnh

Số: 07/2023/TTr-SAVIBECO-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua và giao Giám đốc ký kết các hợp đồng với SABECO năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long,

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các hợp đồng với SABECO; phê duyệt Giao Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng với SABECO có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất; theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty, Gồm:

1. Hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa với Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu – NGK Sài Gòn (Mã số DN: 0300583659) và Công ty TNHH MTV TM Bia Sài Gòn (Mã số DN: 0303140574).
2. Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất với Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu – NGK Sài Gòn (Mã số DN: 0300583659).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét./.

Trân trọng./.

Nơi Nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thị Hồng Hạnh

Số: 08/2023/TTr-SAVIBECO-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 03 năm 2023



TỜ TRÌNH

(V/v: Miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Phương Uyên – Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022; Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều Lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long.

1. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Phương Uyên – Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.

2. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027, như sau:

2.1. Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027

STT	Họ và tên	
1.	Bà Nguyễn Bảo Ngọc	Đính kèm Sơ yếu lý lịch
2.		
3.		



Kính trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng kính chào!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Phạm Thị Hồng Hạnh

